

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2025

*V/v: “Tranh chấp về nam nữ chung
sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lương Thanh Hải

Ông: Bùi Minh Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:

Bà: Nhữ Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp về nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn M1, xã Đ, huyện B, Thanh Hóa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2024, bản tự khai và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày: Chị và anh Th là người cùng xã, mới lớn lên do mai mối nên gia đình hai bên tổ chức cưới theo tập quán của địa phương từ cuối tháng 12/2005, sau đó năm 2006 có con nhưng không đi đăng ký kết hôn. Ngay từ khi mới

về chung sống hôn nhân đã không hạnh phúc chưa thích nghi với việc làm vợ, làm dâu, anh Th thì vẫn còn ham chơi, chưa chăm lo cho cuộc sống gia đình vì vậy vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn. Chị sống chung với anh Th tại nhà nội được khoảng 06 tháng, sau đó do mâu thuẫn nên đến khoảng tháng 6/2006 chị về sinh sống và sinh con tại nhà bố mẹ đẻ. Thời gian đầu mới sinh con nhà nội cũng có đến chăm cháu, anh Th theo chị về sống tại nhà ngoại được vài tháng thì đi làm rồi không về với chị nữa. Vợ chồng chính thức ly thân khi con được khoảng 02 tuổi. Từ đó đến nay hai bên đã không cùng chung sống khoảng 16 năm. Nay chị thấy thực tế chị và anh Th không đăng ký kết hôn, không có về tài sản chung, chỉ có 01 con chung. Hai bên đã ly thân 16 năm nên chị đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ chung sống giữa chị và anh Th là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Công Đ1, sinh ngày 23/11/2006. Chị sinh con, nuôi con tại nhà ngoại đến khi cháu 05 tuổi nhà nội lên đón cháu về, từ đó cho đến nay cháu ở với anh Th và gia đình bên nội. Hiện cháu đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Chị và anh Th không có tài sản và nợ chung nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản cho anh Th nhưng anh Th không đến tòa án làm việc, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải vì hai bên không có đăng ký kết hôn. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Th không đến làm việc. Anh Th cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa chủ tọa phiên tòa cho công bố đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Căn cứ điều 227, 228, 238 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 điều 53, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị không công nhận quan hệ chung sống với nhau giữa chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Công Đ1, sinh ngày 23/11/2006 hiện đã thành niên nên miễn xét.

Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện B, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do lân thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Th chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương từ cuối năm 2005 đến nay, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không tuân thủ điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Th là không hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ph và anh Th chỉ chung sống với nhau một thời gian ngắn hai bên phát sinh mâu thuẫn nên chị Ph về nhà bố mẹ đẻ sinh con và sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Vì vậy mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo. Xét yêu cầu của chị Ph và ý kiến của Viện kiểm tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Ph và anh Th là vợ chồng

[4] Về con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Công Đ1, sinh ngày 23/11/2006 hiện đã thành niên nên hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 9, khoản 1 điều 14, khoản 2 điều 53, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống với nhau giữa chị Bùi Thị Ph và anh Phạm Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Chị Ph và anh Th có 01 con chung là cháu Phạm Công Đ1, sinh ngày 23/11/2006 hiện đã thành niên nên miễn xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Ph phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Diên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Hiền

Vũ Văn Nga

Lương Thanh Hải

Nơi nhận:

- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cẩm thủy.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy.
- UBND xã Cẩm Quý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tình

Vũ Văn Nga

Phạm Văn Tồn

,

